TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI BÌNH** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Án số: 186/2018/HS-ST
Ngày 28 - 11 - 2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH , TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hân.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Trọng Phúc.

- Ông Phạm Đức Toàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Nguyệt - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình , tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Lan – Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số : 175/2018/TLST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 185/2018/TLST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Lê Văn K, sinh năm 1985; nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hồng T, sinh năm 1964 và bà Lê Thị H, sinh năm 1969; bố nuôi là ông Lê Đình R, đã chết và mẹ nuôi là bà Tạ Thị T, sinh năm 1952; đã ly hôn chị Lưu Thị H, sinh năm 1991 và có 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 17 ngày 06/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, thời hạn 24 tháng, đang trong thời gian cai nghiện Khôi được cho ra ngoài khám chữa bệnh, sau đó không quay trở lại cơ sở cai nghiện; nhân thân: Bản án số 64/2013/HSST ngày 24/4/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/10/2013, Bản án số 43/2014/HSST ngày 31/7/2014 của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/7/2016, chấp hành xong án phí ngày 24/10/2014, từ tháng 02/2004 đến tháng 02/2006 tham gia

Quân đội nhân dân Việt Nam; bị bắt tạm giam ngày 28/8/2018 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình; trích xuất có mặt tại phiên tòa

2. Bị hại: Chị Lê Thị T, sinh năm 1999, có mặt;

Nơi cư trú: Số nhà 02/157, đường T, phường K, thành phố B, tỉnh Thái Bình.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Công K, sinh năm 1996, vắng mặt có lý do;

Nơi cư trú: Thôn M, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình.

3.4. Người làm chứng: Anh Đỗ Việt H, sinh năm 1980, vắng mặt;

Nơi cư trú: Thôn M, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình.

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 17/8/2018, Lê Văn K đi xe ôm từ Ngõ 7, đường K, thành phố B, tỉnh Thái Bình đến khu vực trường Đại học Y thuộc Tổ 30, phường K, thành phố Thái Bình, mục đích để trộm cắp tài sản. Khoảng 19 giờ 15 phút cùng ngày, K phát hiện tại sân ký túc xá khu B của trường Đại học Y có 04 chiếc xe mô tô không có người trông coi. K lén lút tiến lại gần chiếc xe máy để ngoài cùng nhãn hiệu Sirius, màu đen bạc, biển kiểm soát 37Z7-2925, không khóa cổ, khóa càng và dùng vam phá ổ khóa điện. Sau khi phá được ổ khóa điện, K điều khiển xe máy vừa lấy trộm đi về huyện V, tỉnh Thái Bình. Khi đi đến khu vực đường cao tốc thuộc địa phận huyện X, tỉnh Thái Bình, K dừng xe lại, phá khóa ổ cốp xe thì thấy trong cốp xe có 01 Giấy đăng ký xe mô tô mang tên Trần Thị L, sinh năm 1972; trú tại: Xóm 07, xã S, huyện L, tỉnh Nghệ An. K cất giấu giấy đăng ký xe vào túi quần rồi gọi điện thoại cho anh Đỗ Việt H đặt vấn đề bán xe mô tô cho anh H. K nói với anh H: "Em có chiếc xe Sirius, xe có đăng ký, em đang cần tiền nên muốn bán với giá 5.000.000 đồng". Do không có nhu cầu mua nên anh H đã giới thiệu cho anh Nguyễn Công K mua chiếc xe này. Anh H bảo K đi xe đến nhà anh H đồng thời gọi điện cho anh K đến nhà anh H để mua xe. Khoảng 20 giờ cùng ngày, K và anh K gặp nhau tại nhà của anh H và thỏa thuận K bán xe máy nhãn hiệu SIRIUS, màu sơn đen bạc, biển kiểm soát 37Z7- 2925 với giá 5.000.000 đồng cho anh K. K lấy đăng ký xe và 01 chứng minh dân mang tên Nguyễn Cao C, sinh năm 1983, trú tại: Xã L, huyện Đ, tỉnh Thái Bình (do K nhặt được từ trước tại đường T, thành phố Thái Bình) để viết giấy tờ bán xe cho anh K rồi nhận 5.000.000 đồng. Sau đó, K gặp và đưa cho anh H 500.000 đồng nhưng anh H không lấy. K đi xe ôm lên thành phố Thái Bình tiêu xài cá nhân hết số tiền đã bán xe. Khoảng 19 giờ 15 phút ngày 21/8/2018, tổ công tác của Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình làm nhiệm vụ tại khu vực trường Đại học Y thuộc Tổ 30, phường B, thành phố Thái Bình phát hiện Lê Văn K có biểu hiện nghi vấn liên quan đến hành vi trộm cắp tài sản. Tổ công tác tiến hành kiểm tra hành chính đối với K đã phát hiện và thu giữ tại túi quần bên phải của K đang mặc 01 bộ vam

phá khóa xe máy nên đã yêu cầu Khôi về trụ sở công an để làm rõ. Tại cơ quan điều tra, K khai nhận đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 17/8/2018 tại khu vực trường Đại học Y.

Bản kết luận định giá tài sản số 27/KLĐG – CATP ngày 24/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius, màu đen bạc, biển kiểm soát 37Z7-2925 đã qua sử dụng, trị giá hiện tại là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

Tại cơ quan điều tra Lê Văn K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng số: 184/CT-VKSTPTB ngày 05/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Lê Văn K về "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình phân tích nguyên nhân, điều kiện phạm tội, đánh giá chứng cứ xác định có tội, không có chứng cứ xác định vô tội, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, hậu quả, nhân thân của bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trên cơ sở đó giữ nguyên quan đi ểm truy tố theo cáo trạng đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Văn K phạm tội "Trộm cắp tài sản";

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 09 đến 12 tháng tù thời hạn tính từ ngày bắt tam giam 28/8/2018. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận việc anh Nguyễn Công K không yêu cầu Lê Văn K phải hoàn trả số tiền anh Nguyễn Công K đã bỏ ra để mua xe mô tô.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 van phá khóa xe máy bằng kim loại thu giữ của Lê Văn K. Chấp nhận việc cơ quan điều tra đã trả lại 01 xe máy nhãn hiệu Sirius, màu đen bạc, BSK 37Z7 - 2925 và 01 đăng ký xe mô tô mang tên Trần Thị L cho chị Lê Thị T và chị T không có yêu cầu gì khác về dân sự.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo Lê Văn K xác định cáo trạng truy tố bị cáo về "Trộm cắp tài sản" là đúng tội, đúng pháp luật nên bị cáo không trình bày lời bào chữa về hành vi phạm tội của mình, cũng như không trình bày ý kiến tranh luận về tội danh và mức hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa. Kết thúc phần tranh luận bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Các tài liệu, chứng cứ do Điều tra viên và Kiểm sát viên thu thập trong quá trình điều tra vụ án đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật và đó là các tài liệu, chứng cứ hợp pháp chứng minh cho hành vi phạm tội của bị cáo Lê Văn K. Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên và cơ quan điều tra thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không khiếu nại về các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng. Như vậy các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo Lê Văn K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa đúng như lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và hoàn toàn phù hợp với Cáo trạng đã truy tố, đồng thời còn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ: Biên bản khám nghiệm hiện trường và Sơ đồ hiện trường do Công an thành phố Thái Bình lập ngày 22/8/2018 tại trường Đại học y, thành phố Thái Bình; Biên bản xác định vị trí, địa điểm do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình lập ngày 22/8/2018; Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình ngày 21/8/2018; Đơn trình báo và biên bản ghi lời khai của bị hại chị Lê Thị T; Bản tự khai và biên bản ghi lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Công K; Bản tự khai và biên bản ghi lời khai của người làm chứng anh Đỗ Việt H; Kết luận định giá tài sản số 27/KLĐG-CATP ngày 24/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình; cùng các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 19 giờ 15 phút ngày 17/8/2018, tại sân ký túc xá sinh viên khu B trường Đại học y thuộc Tổ 30, phường K, thành phố Thái Bình, Lê Văn K có hành vi trộm cắp 01 xe máy nhãn hiệu SIRIUS, biển số 37Z7-2925 của chị Lê Thị T, sinh năm 1999, nơi cư trú: Số nhà 02/157, đường T, phường K, thành phố Thái Bình. Sau khi trộm cắp được tài sản qua sự giới thiệu của anh Đỗ Việt H, K đã bán chiếc xe trên cho anh Nguyễn Công K, sinh năm 1996, nơi cư trú: Thôn K, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình lấy 5.000.000 đồng để tiêu xài cá nhân hết.

[3]. Bị cáo Lê Văn K có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản để chiếm đoạt 01 xe mô tô với giá 5.000.000 đồng, đủ cấu thành cơ bản của tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự: "*1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm: a) Đã*

bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm; b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm; c) Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội; d) Tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ; đ, Tài sản là di vật, cổ vật…". Như vậy, hành vi của bị cáo Lê Văn K đã phạm "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng tội, đúng pháp luật.

[4]. Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy là nguy hiểm cho xã hội , vì hành đó đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo đến trường Đại học Y thuộc Tổ 30, phường K, thành phố Thái Bình với mục đích xem có ai sơ hở tài sản để trộm cắp với lỗi cố ý. Cho thấy hành vi của bị cáo là liều lĩnh, táo bạo, tạo lên dư luận xấu trong quần chúng nhân dân và gây mất trật tự trị an tại địa phương.Vì vậy cần thiết phải quyết định mức hình phạt nghiêm khắc là phạt tù có thời hạn - buộc bị cáo cách ly ra ngoài xã hội một thời gian nhất định mới đảm bảo hiệu quả của việc cải tạo, giáo dục cũng như phòng ngừa tội phạm chung.

[5]. *Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thì thấy*: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình, tự thú tại cơ quan điều tra, phạm tội gây thiệt hại không lớn và có thời gian từ tháng 02/2004 đến tháng 02/2006 phục vụ trong Quân đội nhân dân Việt Nam nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có 01 tiền sự: Ngày 06/9/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; bị cáo có nhân thân xấu: Các năm 2013, 2014 bị Tòa án áp dụng hình phạt tù. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử sẽ quyết định mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra. Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về vật chứng: Đối với 01 vam phá khóa xe máy bằng kim loại thu giữ của bị cáo Lê Văn K mục đích của bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Sirius, màu đen bạc, biển kiểm soát 37Z7 - 2925 và 01 đăng ký xe mô tô mang tên Trần Thị L, các tài liệu, chứng cứ chứng minh là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của chị Lê Thị T nên cơ quan Công an đã trả lại tài sản cho chị T vào ngày 19/10/2018, chị T đã nhận lại tài sản trong tình trạng còn nguyên vẹn và không có yêu cầu bồi thường gì khác về dân sự nên cần chấp nhận.

[7]. Đối với anh Đỗ Việt H là người giới thiệu cho bị cáo bán chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sirius, màu đen bạc, biển số 37Z7-2925 cho anh Nguyễn Công K,

quá trình điều tra xác định anh H và anh K hoàn toàn không biết nguồn gốc xe máy do bị cáo trộm cắp mà có do đó, cơ quan Công an không có căn cứ để xử lý đối với anh H và anh K là phù hợp pháp luật.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Công K không yêu cầu bị cáo hoàn trả lại số tiền 5.000.000 đồng mua xe, thấy là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật nên cần chấp nhận.

[9]. Về án phí: Bị cáo Lê Văn K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10]. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố Bị cáo Lê Văn K phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm … án phí và lệ phí Tòa án.

- Xử phạt bị cáo Lê Văn K 06 (sáu) Tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giam 28/8/2018.

2. Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận việc anh Nguyễn Công K không yêu cầu bị cáo Lê Văn K phải hoàn trả lại số tiền đã mua xe máy do bị cáo Lê Văn K phạm tội mà có.

3. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 vam phá khóa xe máy bằng kim loại thu giữ của bị cáo Lê Văn K. Chấp nhận việc cơ quan Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình trả lại cho chị Lê Thị T, sinh năm 1999, nơi cư trú: Số nhà 02/157, đường T, phường K, thành phố B, tỉnh Thái Bình 01 xe máy nhãn hiệu Sirius màu đen bạc, biển kiểm soát 37Z7 - 2925 và 01 đăng ký xe mô tô mang tên Trần Thị L. Chấp nhận việc chị Lê Thị T không yêu cầu bồi thường gì khác về dân sự.

4. Án phí: Buộc bị cáo Lê Văn K phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Án tuyên công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, bị hại báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm

28/11/2018. Vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, báo cho biết có 15 ngày kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Chi cụcTHADS TP.Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- VKS tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hân